

Chương trình Bảo hiểm 2022

BOSCH VIETNAM



Nội dung



Sử dụng kết hợp BHYT và bảo hiểm PVI



Quyền lợi Bảo hiểm 2022



Lưu ý Quan trọng khi Sử dụng Bảo hiểm



PVI Mobile App

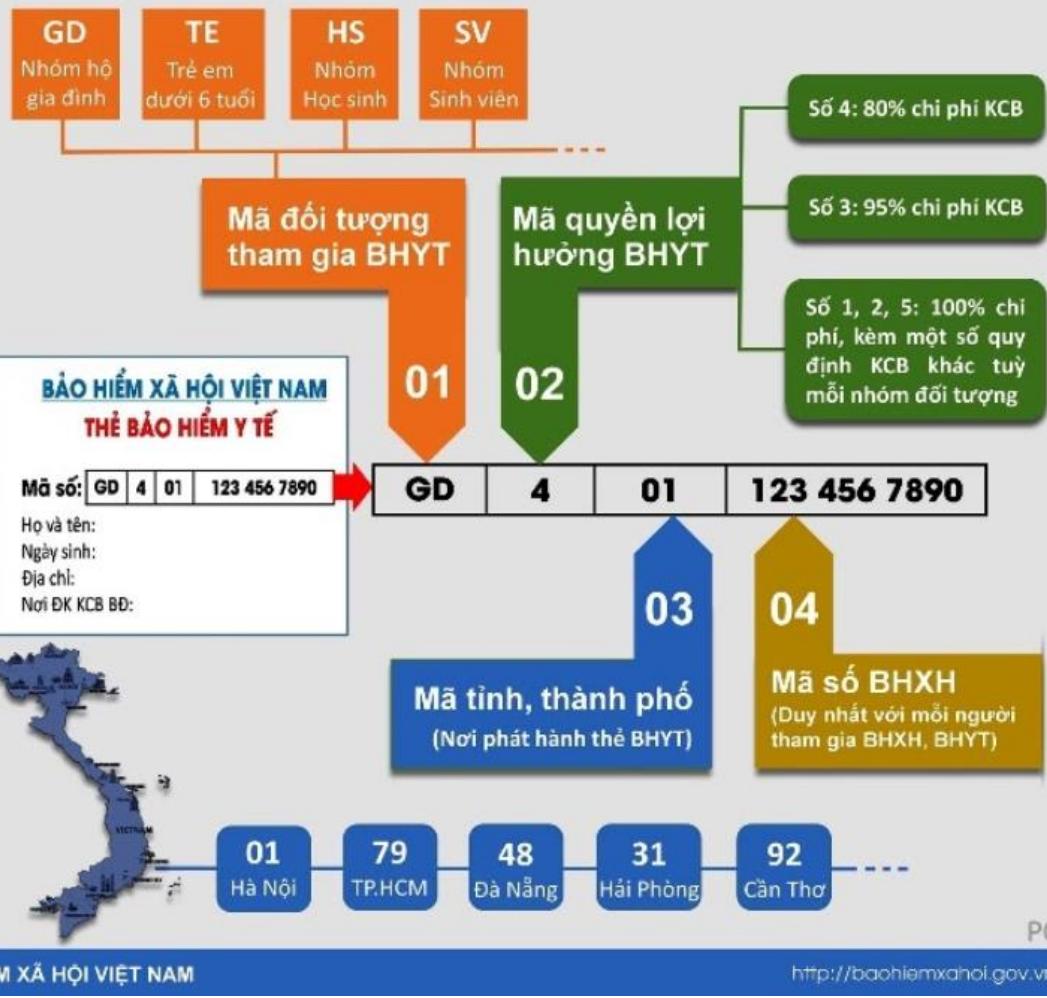


Thông tin liên hệ

Sử dụng kết hợp Bảo hiểm y tế Nhà nước (BHYT) và Bảo hiểm PVI



Ý nghĩa thông tin trong mã số thẻ BHYT



Căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Quyết định số 1351/QĐ-BHXH **mức hưởng bảo hiểm y tế số 4** (tại ô số 2 ghi ký hiệu “4”) có ý nghĩa như sau:

- ✓ Được quỹ BHYT thanh toán 80% chi phí KCB thuộc phạm vi chi trả BHYT (nhưng có giới hạn tỷ lệ thanh toán một số thuốc, hóa chất, vật tư y tế và dịch vụ kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế);
- ✓ Được quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí KCB tại tuyến xã
- ✓ Được quỹ BHYT thanh toán; 100% chi phí cho một lần KCB thấp hơn 15% tháng lương cơ sở

Nếu quý vị và các bạn có bất cứ thắc mắc hoặc cần giải đáp gì thêm về chế độ hưởng bảo hiểm y tế, [bảo hiểm xã hội](#) vui lòng liên hệ theo đường dây nóng.

- Miền Bắc 1900558872
- Miền Nam/ Miền trung: 1900558873

Vì sao nên sử dụng kết hợp BHYT với Bảo hiểm Sức khỏe PVI?

Tận dụng ưu điểm của BHYT

- Không loại trừ bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn, bệnh bẩm sinh
- Không có giới hạn tối đa một năm
- Không có giới hạn tối đa một lần KCB với điều trị thông thường
- Chỉ có giới hạn một lần KCB cho điều trị dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn là 80% chi phí nhưng không vượt quá 40 lần tháng lương cơ sở ~ 64 triệu VNĐ

Tận dụng ưu điểm của Bảo hiểm sức khỏe PVI

- Trợ cấp thêm bằng tiền mặt (xem phần Mở rộng đơn cho Bosch VN khi sử dụng BHYT)
- Hạn chế việc tự chi trả
- Sử dụng quyền lợi Bảo hiểm Sức khỏe PVI được lâu hơn (khi sử dụng cùng BHYT)
- Giảm tỷ lệ bồi thường của Bảo hiểm Sức khỏe PVI, góp phần xây dựng Chương trình Bảo hiểm PVI bền vững (khi sử dụng cùng BHYT).



Khi nào nên sử dụng kết hợp với BHYT?

Trong những trường hợp sau:

- Điều trị Nội trú
- Điều trị bệnh hiểm nghèo, bệnh nặng
- Điều trị bệnh mãn tính cần theo dõi điều trị lâu dài
- Các điều trị kỹ thuật cao, chi phí lớn
- Hạn mức bảo hiểm của chương trình PVI sắp hết

→ Bảo hiểm Y tế là giải pháp



Mở rộng cho đơn Bosch VN khi sử dụng BHYT

1. Nếu có sử dụng BHYT, **Trợ cấp mỗi ngày nằm viện sẽ tăng gấp đôi.**
2. Trong trường hợp khách hàng sử dụng Bảo hiểm Y tế Nhà nước (BHYT) và được thanh toán từ 50% tổng chi phí trả lên, PVI sẽ **hỗ trợ tiền mặt bằng 20% số tiền BHYT chi trả, đến tối đa VND 5,000,000/lần điều trị.** Thủ tục cần có toa thuốc BHYT do bệnh viện cấp + bảng kê chi phí thanh toán BHYT và chi phí thêm ngoài hạn mức BHYT + hóa đơn)

Ví dụ: Người thân A điều trị bệnh nội trú 3 ngày tại bệnh viện có sử dụng BHYT với tổng chi phí phát sinh bao gồm:

- ✓ Tổng chi phí: VND 6,000,000
- ✓ Phần được BHYT chi trả: VND 4,800,000 (80%)
- ✓ Phần anh A tự chi trả: VND 1,200,000 (20%)

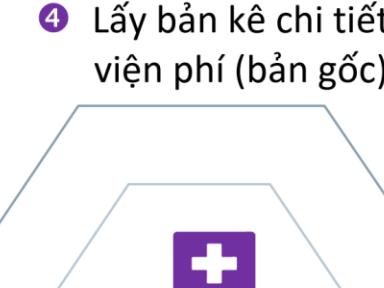
Xem xét điều kiện: anh A khi điều trị

- ✓ Có sử dụng BHYT
- ✓ Phần được BHYT chi trả lớn hơn 50% tổng chi phí

Vậy anh A sẽ được bồi thường các quyền lợi sau:

- ✓ Chi trả phần chi phí y tế anh A tự chi trả: VND 1,200,000 (với điều kiện tất cả các mục này đều thuộc phạm vi bảo hiểm)
- ✓ Hỗ trợ tiền mặt bằng 20% số tiền BHYT chi trả: $20\% \times VND 4,800,000 = VND 960,000$
- ✓ Trợ cấp nằm viện: VND 210,000/ngày * 3 = VND 630,000

Sử dụng kết hợp như thế nào?

- 1  **Làm thủ tục BHYT theo quy định**
- 2  **Thanh toán những chi phí ngoài BHYT**
- 3  **Lấy hóa đơn chứng từ cho những khoản tự thanh toán ngoài BHYT**
- 4  **Lấy bản kê chi tiết viện phí (bản gốc)**
- 5  **Làm hồ sơ YCBT gửi về Trung tâm Bồi thường**



Cách nhận biết cơ sở y tế trong Hệ thống PVI chấp nhận Thẻ BHYT



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

DANH SÁCH BỆNH VIỆN, PHÒNG KHÁM BẢO LÃNH VIỆN PHÍ

(cập nhật ngày 06/05/2021)

Lưu ý: Xin vui lòng tham khảo các ghi chú tại cuối danh sách khi sử dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí.

STT	BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM	ĐỊA CHỈ	DIỆN THOẠI	DỊCH VỤ BẢO LÃNH			GIỜ CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO LÃNH	BẢO HIỂM Y TẾ
				NỘI TRÚ	NGOẠI TRÚ	KHÁM CHỮA RĂNG		
HOTLINE: 1900.54.54.58								
	HÀ NỘI							
1	Bệnh viện Hữu Nghị - Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu	Số 1 Trần Khánh Dư, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	024.38221937	x	x	x	Thứ 2- 6: 8h- 17h Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng
2	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	Tòa nhà A2, Số 1 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, Hà Nội	024 3574 7788	x			Thứ 2- 6: 8h-17h Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng
3	Viện Đào tạo Răng hàm mặt - Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt	Tòa nhà A7, Số 1 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, Hà Nội	024 3574 7005			x	Thứ 2-6: 8h-16h30 Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	
4	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới Trung ương - Khoa khám bệnh theo yêu cầu	Số 78 Đường Giải Phóng, quận Đống Đa, Hà Nội	024 3576 5990	x	x	x	Thứ 2- 6: 8h-16h30 Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng (chỉ với nội trú)
5	Bệnh viện Y Học Cổ Truyền Trung ương	29 Nguyễn Bình Khiêm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	024 38263616	x	x	x	Thứ 2- 6: 7h30-16h30 Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng 1 trong 2
6	Bệnh viện đa khoa Xanh-pôn - Trung tâm kỹ thuật cao và Tiêu hóa	12 Chu Văn An, quận Ba Đình, Hà Nội	024 38233075	x	x	x	Thứ 2- 6: 8h-16h00 Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng 1 trong 2
7	Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương	Ngõ 1194 Đường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội	024 37664751	x	x	x	Thứ 2- 6: 8h- 16h Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng 1 trong 2
8	Bệnh Viện Nhi Trung ương - Khoa Quốc tế S	18/879 Đường Lê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội	Ngoại trú: 024.6273.8900 Nội trú: 024.6273.8775	x	x	x	Thứ 2-6: 8h00-11h30; 13h30-16h30 Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng 1 trong 2
9	Bệnh Viện Bưu Điện	Số 49 Trần Điền, quận Hoàng Mai, Hà Nội	024 3640 2262	x	x	x	Thứ 2- 6: 8h-16h Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng 1 trong 2
10	Bệnh viện HN Việt Đức - Khoa Điều trị theo yêu cầu IC	Số 8 Phù Doãn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	024 3828 9402	x			Thứ 2- 6: 8h-16h Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng 1 trong 2
11	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức (Cửa 9, 10 khu vực sảnh C4)	40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	024.3825.3531 Tổng đài đặt hẹn: 19001902	x	x	x	Thứ 2-6: 8h-12h00; 13h00-15h30 Đóng tạm ứng theo yêu cầu BV	Áp dụng 1 trong 2
12	Danh bạ các cơ sở y tế chấp nhận thẻ BHYT	40 Trần Thi - Thủ Đức - Hồ Chí Minh	024.3828.5247				Thứ 2- 6: 8h-16h30	

Quyền lợi bảo hiểm 2022



Thông tin chung

- ✓ **Nhà bảo hiểm:** Công ty Bảo hiểm PVI Hồ Chí Minh
- ✓ **Công ty môi giới bảo hiểm:** Willis Towers Watson Vietnam (WTW)
- ✓ **Hiệu lực bảo hiểm:** 12 tháng, từ 01.01.2022 đến hết 31.12.2022
- ✓ **Chương trình dành cho:**
 - Nhân viên Bosch Việt Nam
 - Người thân: vợ/chồng, con cái, cha mẹ, cha mẹ vợ/chồng
- ✓ **Đối tượng bảo hiểm:**
 - Người lớn (vợ/chồng, con cái, cha mẹ, cha mẹ vợ/chồng): từ 18 đến 65 tuổi (mở rộng tái tục đến 70 tuổi)
 - Con cái: từ 15 ngày tuổi đến 18 tuổi hoặc đến 24 tuổi (nếu đang theo học toàn thời gian tại Việt Nam hoặc nước ngoài, không có thu nhập và chưa kết hôn).
 - Không bị bệnh tâm thần, ung thư, phong; Không bị thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên (áp dụng với người tham gia mới vào hợp đồng của Bosch)
() Lưu ý: điều khoản không nhận bảo hiểm với các đối tượng ung thư áp dụng cho tất cả chẩn đoán ung thư và/hoặc hồ sơ bệnh án có ghi nhận tình trạng bệnh lý ung thư trước khi tham gia vào đơn bảo hiểm của Bosch*
- ✓ **Đăng kí người thân:** Người thân chỉ được đăng kí 1 lần tại Ngày hiệu lực hợp đồng, trừ trường hợp:
 - Vợ/chồng mới cưới, cha/mẹ của vợ/chồng mới cưới (trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng kí kết hôn)
 - Con mới sinh (trong vòng 30 ngày kể từ ngày sinh)
 - Người thân của Nhân viên mới: phải đăng kí cùng với Nhân viên hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày hiệu lực của Nhân viên.

Thời gian chờ

Là khoảng thời gian mà Người Được Bảo Hiểm (NĐBH) không được thanh toán cho một quyền lợi bảo hiểm

Nhân viên và Người thân tái tục đã tham gia đủ thời gian chờ:

Không áp dụng thời gian chờ

Người thân mới và Người thân tái tục chưa tham gia đủ thời gian chờ

- ✓ Bệnh mãn tính, bệnh có sẵn & bệnh đặc biệt: **182** ngày
- ✓ Thai sản, biến chứng thai sản: **60** ngày, bồi thường theo tỉ lệ
- ✓ Sinh con: **270** ngày, bồi thường theo tỉ lệ

Ví dụ về bồi thường theo tỷ lệ: Ngày người thân tham gia vào hợp đồng Bosch: **01 tháng 01 năm 2022**

- Trường hợp 1: Nếu bị sảy thai vào ngày 15 tháng 02 năm 2022 – có nghĩa là đã qua 46 ngày chờ, số tiền yêu cầu bồi thường (điều trị nội trú) là 15 triệu (giả sử tất cả chi phí này đều thuộc phạm vi bảo hiểm).
→ **Số tiền được chi trả = 15,000,000 / 60 ngày * 46 ngày = 11,500,000**
- Trường hợp 2: Nếu người được bảo hiểm sinh em bé vào ngày 15 tháng 02 năm 2022 – có nghĩa là đã qua 46 ngày chờ, số tiền yêu cầu bồi thường (điều trị nội trú) là 15 triệu (giả sử tất cả chi phí này đều thuộc phạm vi bảo hiểm).
→ **Số tiền được chi trả = 15,000,000 / 270 ngày * 46 ngày = 2,555,555**

Thời gian chờ

Định nghĩa về Bệnh mãn tính, Bệnh có sẵn, Bệnh đặc biệt

Bệnh mãn tính: Là tình trạng bệnh mà theo ý kiến của Bác sỹ đa khoa, chuyên khoa hay cố vấn y tế hành nghề hợp pháp là bệnh tiến triển kéo dài và không có khả năng chữa khỏi hoàn toàn.

Bệnh có sẵn: Là những bệnh có từ trước ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm và là bệnh mà Người được bảo hiểm:

- Đã phải điều trị trong vòng 3 năm trước ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm, hoặc
- Có triệu chứng về mặt y khoa, đã tồn tại và có nguồn gốc từ trước khi bảo hiểm có hiệu lực, bất kể là Người được bảo hiểm đã được điều trị hay được tư vấn khám trước đó hay chưa.

Theo quy tắc bảo hiểm này, ngoài các bệnh có sẵn theo định nghĩa trên, một số bệnh sau được hiểu là Bệnh có sẵn: viêm Amidan cần phải cắt, viêm VA cần phải nạo, vẹo vách ngăn cần phẫu thuật, rối loạn tiền đình, thoái hóa khớp / đốt sống / cột sống, viêm tai giữa cần phẫu thuật, thoát vị đĩa đệm, bệnh hen.

Bệnh đặc biệt: Là các bệnh ung thư và u các loại, huyết áp, tim mạch, loét dạ dày, viêm đa khớp mãn tính, loét ruột, viêm gan các loại, viêm màng trong dạ con, trĩ, sỏi các loại trong hệ thống tiết niệu và đường mật, đục thủy tinh thể, viêm xoang, bệnh đái tháo đường, Parkinson, bệnh liên quan đến hệ thống tạo máu.

Nơi điều trị hợp lệ



Điều trị Nội trú, Ngoại trú, Tai nạn, Thai sản

- Tất cả bệnh viện, phòng khám hợp pháp
- Nằm viện & Phẫu thuật phải thực hiện tại bệnh viện
- Loại trừ phòng mạch của bác sĩ tư



Nơi điều trị răng

Tại TP.HCM & Hà Nội:

- ✓ Bệnh viện / Phòng Nha / Phòng Khám trong Danh sách BLVP (*) của PVI
- ✓ Phòng Nha trong Danh sách mở rộng của PVI dành riêng cho Bosch, NĐBH thanh toán chi phí trước & nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường sau.

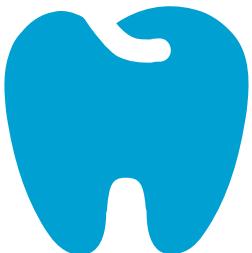
Tại các tỉnh thành khác:

- ✓ Tất cả các bệnh viện & phòng khám / phòng nha hợp pháp
- ✓ Có hóa đơn VAT cho chi phí từ 200.000VNĐ trở lên

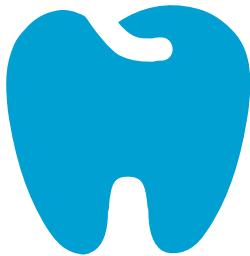
(*) Danh sách BLVP của PVI cập nhật thường xuyên trên website <http://pvicare.vn> và PVI Mobile App

Danh sách Nha khoa mở rộng – Hà Nội

NHA KHOA	ĐỊA CHỈ HÀ NỘI
NK Phạm Dương	Tầng 5, P-Tower, 52 Bà Triệu, Hoàn Kiếm
NK Dr. Lê Hung và Cộng sự	Số 3, ngõ 45 phố Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
NK Shinbi (NK Hòa An)	28 Triệu Việt Vương, Q. Hoàn Kiếm
NK Smile Care	30 Nguyên Hồng, Q. Đống Đa
NK Lê Hưng	Tầng 2, 214 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa , HN
NK Lê Hưng	Tòa nhà 181, Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đ.Đa
NK Nam Việt	Số 42 Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội
NK Minh Thu	Số 92 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội
NK MIKUNI	Tòa Tây 8001, 54 Liễu Giai, Cống Vị, Q.Ba Đình



Danh sách Nha khoa mở rộng - TpHCM



TP.HCM	
NK 3.2	74 đường 3.2, P.12, Q.10
NK Sakura	69 Lê Văn Thiêm,KP Hưng Phước 3, Phú Mỹ Hưng, Q.7
NK Lam Anh	329 Cách mạng Tháng 8, P.13, Q.10
NK 2000	99 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Q.1
NK Saint Paul	50 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa kao, Q.1
NK Saint Paul	33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q.Bình Thạnh
NK Việt Giao	120 Ngô Quyền, P. 5, Q.10
NK 126	126 Nguyễn Cư Trinh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1
NK Đông Nam	411,Nguyen Kiem,Phường 9, Quận Phú Nhuận
NK Minh Châu	17 Phạm Văn, Phú Thọ Hòa , Tân Phú, TPHCM
NK Nhật Tân	CS1:10 Lam Sơn, KP3, P.Linh Tây, Thủ Đức
NK Phương Đông	54-56-58 3/2 , Phường 12, Quận 10, TPHCM
NK Đông Nam Á	282- 284 Phan Xích Long, Phường 2, Phú Nhuận
NK Venus	678 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10
NK Châu Âu	17A Lê Văn Miến, Thảo Điền , Quận 2
NK KOSEIKAI	21 Nguyễn Trung Ngạn, Quận 1
NK SAIDO	258 Huỳnh Văn Bánh, Phú Nhuận
NK STARLIGHT	2 Bis , Công Trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3
Hệ thống NK Lan Anh	292 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Q.Phú Nhuận
	288/1 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận
	130 Hà Huy Tập, Nam Long 1, Phú Mỹ Hưng, Q.7
	149 Tôn Dật Tiên, Khu Kênh Đào, Phú Mỹ Hưng, Q.7
NK Asean	282-284 Phan Xích Long, P2, Quận Phú Nhuận
NK Hoa Hồng	Lầu 2, 30-36 Phan Bội Châu, P. Bến Thành, Q.1
PK RHM Đinh Vĩnh Ninh	151 Hồ Văn Huê, P. 9, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh
NK Vinh An	438 Hoàng Văn Thụ, P. 4, Quận Tân Bình
Trung Tâm Y Tế Hoa Kỳ	268 Đường 3/2, P. 12, Quận 10
Phòng khám Victoria Mỹ Mỹ	79 Điện Biên Phủ, Quận 1
	135A Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận
	PK Phú Mỹ Hưng, Q.7
	Broadway D, 152 Nguyễn Lương Bằng, Q.7
	20-20 Bis-22 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1

Black List

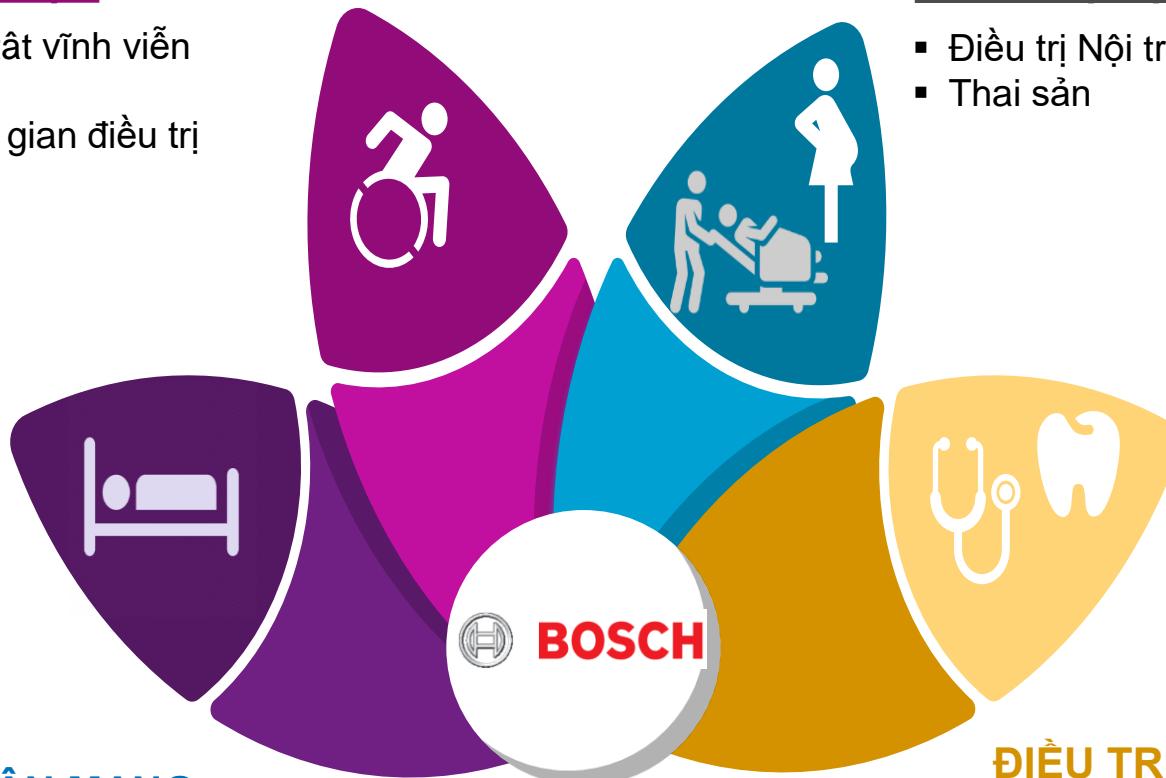


STT	Nhà thuốc	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Thương Mại Dược phẩm Hạnh Hải	195-197 Nguyễn Trãi, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2	Công ty CP Thương mại Dược phẩm Ngọc Đông	18/294 Đường Lê Lợi, P.Hoàng Văn Thụ, TP.Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
3	Nhà thuốc Bảo Linh	Số 1 Đường Nhà Thương, Hải Phòng
4	Quầy thuốc Nhân Hưng	Thôn Tháp, Xã Dị Sứ, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên
5	Nhà Thuốc Dư Thị Quỳnh Hoa	199 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
6	Nhà thuốc Đỗ Minh	226 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
7	Công ty TNHH Thương Mại Dược phẩm Minh Hiền	117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
8	Nhà thuốc Phan Thị Thanh Hà	104 H2 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
9	Nhà thuốc Hung Hà - Ds Thái Nguyễn Hùng Thu	115 Phú Doãn, phường Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
10	Nhà thuốc Liên Mai	625 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội
11	Trung tâm thương mại dược phẩm Hòa Bình	816 Đồng Tiến, Hòa Bình, Hà Nội
12	Nhà thuốc Nghĩa Hưng	364 Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội
13	Nhà Thuốc Tân Bình 4	498 Trường Chinh, Phường 13, Tân Bình, TpHCM
14	Nhà Thuốc Mỹ Châu	Tất cả các cơ sở trong hệ thống nhà thuốc Mỹ Châu
15	Nhà thuốc Maika	95/471 Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai
STT	BV/Phòng khám	Địa chỉ
1	BV ĐK tư nhân Tràng An	Số 59, Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đồng Đa, Hà Nội
2	PK chuyên khoa Tai Mũi Họng	367 Đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
3	PK chuyên khoa Tai Mũi Họng	Số 33/38 Phương Mai- Đồng Đa, Hà Nội
4	PK ĐK Thiên Hòa	73 Trần Duy Hưng- P. Trung Hòa- Quận Cầu Giấy, Hà Nội
5	BV Nam Thăng Long	38 Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội
6	PK chẩn trị YHCT Đông Y Việt Nam	91 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội
7	PK ĐK Khu Vực Yên Viên	515 Hà Huy Tập, Gia Lâm, Hà Nội
8	PK Tai Mũi Họng chất lượng cao	116 H2 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
9	Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng trực thuộc công ty cổ phần đầu tư Kim Sa	12 Lê Quý Đôn, P.Bach Đằng, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
10	Bệnh viện ĐK Hồng Phúc	Số 5 Hồ Xuân Hương, P.Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP Hải Phòng
11	Bệnh viện ĐK Hảm Rồng	Đường 1A- Xã Hoằng Quỹ- Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
12	PK ĐK Thành Thái	87-89 Thành Thái, P.14 - Quận 10, TpHCM
13	PK 3/2	1505 đường 3/2 - Phường 16-Q11-TpHCM
14	PK ĐK Quốc Tế	221 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Nguyễn Cư Trinh, TpHCM.
15	Pk đa khoa Nguyễn Trãi	227 Nguyễn Trãi, P.Nguyễn Cư Trinh, Q1, TpHCM
16	PK ĐK Thế Giới (PK ĐK Thanh Bình cũ cùng địa chỉ)	648 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, TpHCM
17	PK ĐK Âu Á	425 Nguyễn Văn Luông, P.12, Quận 6, TpHCM
18	PK ĐK Thăng Long	575 Sư Vạn Hạnh, P.12, Quận 10, TpHCM
19	PK ĐK Thái Bình Dương	34 Định Tiễn Hoàng – Phường Dakao – Quận 1, TpHCM
20	PK ĐK Đại Đồng	461 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TpHCM
21	PK ĐK Hoàn Cầu	80 Châu Văn Liêm, Phường 11, Q5, TpHCM
22	PK ĐK Baylor	202 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TpHCM
23	PK ĐK Mayo	35B - 35C đường 3/2, P.11, Quận 10, TpHCM
24	PK ĐK Lê Hồng Phong	160-164 Lê Hồng Phong, P.3, Quận 5, TpHCM
25	PK y học cổ truyền Tâm Đức	948 - 947 Trần Hưng Đạo, P.1, Quận 5, TpHCM
26	PK y học cổ truyền Cộng Hòa	680 Trường Chinh, P.15, Quận Tân Bình, TpHCM
27	Phòng chẩn trị y học cổ truyền (Công ty TNHH TM Sản xuất y tế Mai Anh)	351 Định Bộ Linh , P.26, Q. Bình Thạnh, TpHCM
28	PK chuyên khoa da liễu Trần Thịnh	980 Trần Hưng Đạo, P.7, Quận 5, TpHCM
29	PK ĐK Nam Bộ	134/1 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, TpHCM
30	PK ĐK Nguyễn Trãi Thủ Dầu Một	303 Đại Lộ Bình Dương, P. Chánh Nghĩa, TP TDM, Bình Dương
31	PK khám đa khoa Thế Ký Mới	133A Trần Hưng Đạo, P.An Phú ,Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
STT	Nha khoa	Địa chỉ
1	NK Pháp Việt - Bình Dương	34 Đường Cách Mạng Tháng 8, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
2	Nha Khoa Việt Mỹ	526 Đại Lộ Bình Dương, P.Hiệp Thành, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương
3	NK Việt Đức	Lô 3, Lạc Long Quân, Ngọc Trao, TP.Thanh Hóa

Quyền lợi bảo hiểm

BẢO HIỂM TAI NẠN

- Tử vong, thương tật vĩnh viễn
- Chi phí y tế
- Trợ cấp trong thời gian điều trị



BẢO HIỂM NHÂN MANG

Tử vong, tàn tật vĩnh viễn do mọi nguyên nhân trừ tai nạn

ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ

- Điều trị Nội trú
- Thai sản

ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

- Điều trị Ngoại trú
- Điều trị Nha khoa

Hạn mức Bảo hiểm Tai nạn & Bảo hiểm Sinh Mạng

Quyền lợi	Nhân viên	Người thân	Người thân Tự nguyện
(A) Bảo hiểm Tai nạn			
Phạm vi địa lý	Toàn cầu	Việt Nam	Việt Nam
1. Tử vong, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	Không áp dụng	Không áp dụng
2. Thương tật bộ phận vĩnh viễn do Tai nạn	Chi trả theo bảng tỷ lệ thương tật, tối đa đến Hạn mức Tai nạn (tùy nhóm)	Không áp dụng	Không áp dụng
3. Trợ cấp ngày trong suốt thời gian nghỉ việc để điều trị tai nạn theo sự chỉ định của bác sĩ	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên Tối đa 180 ngày	Không áp dụng	Không áp dụng
4. Chi phí điều trị y tế trong suốt thời gian điều trị do tai nạn (bao gồm nội trú, ngoại trú, vận chuyển y tế cấp cứu)	63,000,000/năm	21,000,000/năm (trong Giới hạn Nội trú)	21,000,000/năm (trong Giới hạn Nội trú)
(B) Bảo hiểm Sinh mạng			
Tử vong, Tàn tật toàn bộ vĩnh viễn	630,000,000	Không áp dụng	Không áp dụng
Phạm vi địa lý	Toàn cầu	Không áp dụng	Không áp dụng

Hạn mức Bảo hiểm Sức khỏe – Điều trị Nội trú



Quyền lợi	Nhân viên	Người thân	Người thân Tự nguyện
(C) Bảo hiểm Sức khỏe – Nội trú	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	63,000,000/năm	63,000,000/năm
Phạm vi địa lý	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Đồng bảo hiểm: tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi phí phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm hoặc trên các mức giới hạn phụ của quyền lợi nội trú tùy theo mức nào thấp hơn thì được áp dụng	Không áp dụng	Đồng bảo hiểm 20% TP.HCM: Pháp Việt, Anh Minh, Columbia Asia, Tai Mũi Họng Sài Gòn, Phụ Sản Quốc tế; Bình Dương: Hạnh Phúc, Columbia Asia; Đồng Nai: Quốc tế Hoàn Mỹ Đồng Nai; Cần Thơ: Phương Châu; Hà Nội: Việt Pháp, Hồng Ngọc; Hệ thống Vinmec trên toàn quốc. (*) Không áp dụng nếu sử dụng BHYT	
1. Chi phí nằm viện bao gồm tiền phòng, tiền bác sĩ, y tá, thuốc, vv...phát sinh trong quá trình nằm viện	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	2,700,000/ngày 60 ngày/năm	2,700,000/ngày 60 ngày/năm

Chi phí nằm viện (Giới hạn/ngày, tối đa 60 ngày/năm)

Bồi thường chi phí cần thiết phát sinh trong thời gian nằm viện, điều trị trong ngày, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Chi phí tiền phòng, tất cả loại phòng (loại trừ phòng VIP, phòng Deluxe, và phòng bao). Công ty bảo hiểm chỉ chi trả tiền 1 giường nếu người được bảo hiểm sử dụng phòng bao. Trong trường hợp sử dụng phòng VIP, Deluxe thì PVI thanh toán tối đa đến phòng đơn có giá liền kề.
- Chi phí xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh được chỉ định bởi bác sĩ trong thời gian nằm viện (X-ray, CT, MRI scan, ...)
- Dịch vụ xét nghiệm
- Chi phí thuốc men
- Truyền máu và huyết thanh
- Vật lý trị liệu (là một phần của quá trình điều trị nội trú)
- Các chi phí y tế hợp lý hợp lệ khác

Hạn mức Bảo hiểm Sức khỏe – Điều trị Nội trú



Quyền lợi	Nhân viên	Người thân	Người thân Tự nguyện
(C) Bảo hiểm Sức khỏe – Nội trú	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	63,000,000/năm	63,000,000/năm
Phạm vi địa lý	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Đồng bảo hiểm: tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi phí phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm hoặc trên các mức giới hạn phụ của quyền lợi nội trú tùy theo mức nào thấp hơn thì được áp dụng	Không áp dụng	Đồng bảo hiểm 20% TP.HCM: Pháp Việt, Anh Minh, Columbia Asia, Tai Mũi Họng Sài Gòn, Phụ Sản Quốc tế; Bình Dương: Hạnh Phúc, Columbia Asia; Đồng Nai: Quốc tế Hoàn Mỹ Đồng Nai; Cần Thơ: Phương Châu; Hà Nội: Việt Pháp, Hồng Ngọc; Hệ thống Vinmec trên toàn quốc. (*) Không áp dụng nếu sử dụng BHYT	
1. Chi phí nằm viện bao gồm tiền phòng, tiền bác sĩ, y tá, thuốc, vv...phát sinh trong quá trình nằm viện	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	2,700,000/ngày 60 ngày/năm	2,700,000/ngày 60 ngày/năm
2. Chi phí phẫu thuật	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
3. Chăm sóc đặc biệt ICU	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
4. Chi phí điều trị tại phòng cấp cứu	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
5. Chi phí y tế trước nằm viện trong vòng 30 ngày trước ngày nhập viện	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	4,200,000/năm	4,200,000/năm
6. Chi phí y tế sau xuất viện trong vòng 45 ngày kể từ ngày xuất viện		4,200,000/năm	4,200,000/năm
7. Chi phí y tá chăm sóc tại nhà		4,200,000/năm	4,200,000/năm
8. Vận chuyển cấp cứu bằng xe cứu thương		Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
9. Trợ cấp mai táng		4,200,000	4,200,000
10. Trợ cấp trong thời gian nằm viện		105,000/ngày 210,000/ngày (có dùng BHYT)	105,000/ngày 210,000/ngày (có dùng BHYT)

Hạn mức Bảo hiểm Sức khỏe – Thai sản



Quyền lợi	Nhân viên	Người thân	Người thân Tự nguyện
Nằm trong giới hạn Điều trị Nội trú	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	25,000,000/năm	25,000,000/năm
Phạm vi địa lý	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Đồng bảo hiểm: tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi phí phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm hoặc trên các mức giới hạn phụ của quyền lợi nội trú tùy theo mức nào thấp hơn thì được áp dụng	Không áp dụng	Đồng bảo hiểm 20% tại các bệnh viện trong list TP.HCM: Pháp Việt, Anh Minh, Columbia Asia, Tai Mũi Họng Sài Gòn, Phụ Sản Quốc tế; Bình Dương: Hạnh Phúc, Columbia Asia; Đồng Nai: Quốc tế Hoàn Mỹ Đồng Nai; Cần Thơ: Phương Châu; Hà Nội: Việt Pháp, Hồng Ngọc; Hệ thống Vinmec trên toàn quốc. (*) Không áp dụng nếu sử dụng BHYT	
1. Chi phí nằm viện bao gồm tiền phòng, tiền bác sĩ, y tá, thuốc, vv...phát sinh trong quá trình nằm viện	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	2,700,000/ngày 60 ngày/năm	2,700,000/ngày 60 ngày/năm
2. Chi phí phẫu thuật	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
3. Chăm sóc đặc biệt ICU	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
4. Chi phí điều trị tại phòng cấp cứu	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
5. Chi phí y tế trước nằm viện: lần khám cuối ngay trước khi nhập viện sinh	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	4,200,000/năm	4,200,000/năm
6. Chi phí y tế sau xuất viện: lần tái khám đầu tiên sau khi sinh		4,200,000/năm	4,200,000/năm
7. Chi phí y tá chăm sóc tại nhà Trường hợp sinh con được hỗ trợ VND 500,000		4,200,000/năm	4,200,000/năm
8. Vận chuyển cấp cứu bằng xe cứu thương		Theo chi phí thực tế	Theo chi phí thực tế
9. Trợ cấp mai táng		4,200,000	4,200,000
10. Trợ cấp trong thời gian nằm viện		105,000/ngày 210,000/ngày (có dùng BHYT)	105,000/ngày 210,000/ngày (có dùng BHYT)

Hạn mức Bảo hiểm Sức khỏe – Điều trị Ngoại trú



Quyền lợi	Nhân viên	Người thân	Người thân Tự nguyện
Điều trị Ngoại trú & Răng	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	10,500,000/năm	10,500,000/năm
Phạm vi địa lý	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Đồng bảo hiểm: tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi phí phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm hoặc trên các mức giới hạn phụ của quyền lợi ngoại trú tùy theo mức nào thấp hơn thì được áp dụng	Không áp dụng	Đồng bảo hiểm 20% tại tất cả bệnh viện, phòng khám (*) Không áp dụng nếu sử dụng BHYT (**) Không áp dụng với điều trị tại BV Đa khoa Đồng Nai & các cơ sở y tế, trạm y tế thuộc hệ thống công lập tại tỉnh Đồng Nai.	Đồng bảo hiểm 20% tại tất cả bệnh viện, phòng khám
1. Chi phí khám và tư vấn của bác sĩ 2. Chi phí chẩn đoán bệnh (chụp X Quang, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh ...) 3. Chi phí thuốc và băng bó 4. Điều trị nắn xương, điều trị Đông y/y học cổ truyền; vật lý trị liệu, Châm cứu do bác sĩ chỉ định 5. Xạ trị, liệu pháp nhiệt, liệu pháp quang hóa, châm cứu do bác sĩ chuyên khoa chỉ định 6. Khám thai định kỳ: khám, xét nghiệm (máu, nước tiểu, double test, triple test, đo độ mờ da gay, HIV...), siêu âm (2D, 3D, 4D...), thuốc bổ, vitamin.	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên Không giới hạn số lần	2,520,000/lần khám Không giới hạn số lần	2,520,000/lần khám Không giới hạn số lần
7. Điều trị răng cơ bản: - Khám răng, chụp X-quang, vệ sinh răng (tối đa 2 lần/năm) - Nhổ răng bệnh lý (răng sữa, răng khôn & tiểu phẫu), lấy chân răng, răng mọc ngầm hoặc u răng - Điều trị túy, nướu, lợi, điều trị nha chu - Trám răng bằng chất liệu thông thường (amalgam/composite hoặc tương đương)	Hạn mức tùy theo Nhóm Nhân viên	1,500,000/năm Không giới hạn số lần	1,500,000/năm Không giới hạn số lần
		2,100,000/năm	2,100,000/năm

Trợ cấp COVID-19

Benefit/ Quyền lợi	Allowance/ Trợ cấp	Documents/ Hồ sơ cần nộp
Death due to Covid 19 <i>Tử vong do Covid 19</i>	100,000,000VND/ person(<i>người</i>) One time payment <i>Thanh toán 1 lần</i>	- Death certificate/ <i>Giấy chứng tử</i> - Medical record mention Death due to Covid 19/ <i>Hồ sơ bệnh án ghi rõ chết do Covid 19</i>
Allowance due to F0 treatment at home <i>Trợ cấp điều trị F0 tại nhà</i>	2,000,000VND/ person(<i>người</i>) One time payment <i>Thanh toán 1 lần</i>	PCR test result OR Certificate from local authorities (see details in next page) Kết quả test PCR HOẶC Giấy xác nhận của địa phương (<i>xem chi tiết ở trang sau</i>)
Allowance due to F0 treatment at quarantine area <i>Trợ cấp điều trị F0 tại Khu cách ly</i>	300,000VND/ day (<i>ngày</i>) Max. 30 days <i>Tối đa 30 ngày</i>	New Certificate from quarantine area authorities Giấy xác nhận do Khu cách ly cấp
Allowance due to F0 treatment at hospital <i>Trợ cấp điều trị F0 tại bệnh viện</i>	300,000VND/ day – <i>ngày</i> Max. 30 days <i>Tối đa 30 ngày</i>	Discharge/ <i>Giấy ra viện</i>

New

Note: In case associates have been gone through 2 or 3 types of above treatment, you will receive the highest amount allowance

Lưu ý: Trường hợp Nhân viên phải trải qua việc điều trị tại 2 hoặc 3 nơi theo yêu cầu ở trên thì Nhân viên sẽ nhận khoản trợ cấp của loại nào cao nhất.

For example: associate have treatment at home for 3 days then Medical Centre requests to go to quarantine area for treatment for 10 days.

Ví dụ: Nhân viên điều trị tại nhà 3 ngày sau đó TT Y tế yêu cầu vào khu cách ly 10 ngày

Allowance at home/ *Trợ cấp tại nhà* = 2,000,000VND

Allowance at quarantine area/ *Trợ cấp tại khu cách ly* = 10 x 300,000 = 3,000,000VND

Then associate will receive the allowance is 3,000,000VND

Nhân viên sẽ nhận khoản trợ cấp là 3,000,000 đồng



Một số điểm loại trừ (1)

A. Những điểm loại trừ áp dụng chung cho các Điều kiện bảo hiểm

1. Điều trị ngoài phạm vi địa lý được quy định tại Hợp đồng / Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Điều trị và/hoặc chăm sóc cai nghiện ma túy, cai nghiện rượu;
3. Điều trị và/hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ định của Cơ sở y tế / Bác sĩ.
4. Bất kỳ hình thức điều trị hoặc thuốc nào chưa được thử nghiệm lâm sàng hoặc chưa được chứng minh dựa trên kiến thức y học được chấp nhận rộng rãi;
5. Điều trị hoặc phẫu thuật theo yêu cầu của NĐBH mà không liên quan đến việc điều trị và phẫu thuật bình thường do Bộ Y Tế quy định. **Mở rộng bảo hiểm cho chi phí phẫu thuật theo yêu cầu của NĐBH tại bv công như: chọn giờ, chọn bác sỹ, phẫu thuật theo yêu cầu hay phẫu thuật ngoài giờ.**
6. Tử vong hoặc bất kỳ ốm đau, bệnh tật, thương tích nào gây ra bởi chiến tranh, nội chiến, đình công, khủng bố, bạo động dân sự, bạo loạn, các hoạt động dân sự hoặc hành động của bất kỳ người cầm đầu tổ chức nào nhằm lật đổ, đe dọa, kiểm soát chính quyền bằng vũ lực.
7. Hành động cố ý của NĐBH hoặc người thừa kế hợp pháp.
8. Hậu quả của tai nạn xảy ra trước thời gian tham gia bảo hiểm.
9. NĐBH có ý định tự tử hoặc cố ý dấn thân vào nơi nguy hiểm không cần thiết trừ khi có ý định cứu người, cứu tài sản. **Mở rộng: PVI xem xét cẩn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương, công an.**
10. Thương tật của NĐBH và bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ hành động ẩu đả của NĐBH, trừ phi chứng minh được đó là hành động tự vệ chính đáng hoặc hành động cứu người và bảo vệ tài sản. **Mở rộng xem xét cẩn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương, công an.**
11. NĐBH từ 14 tuổi trở lên vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế an toàn lao động tại nơi làm việc.
12. Hậu quả của việc NĐBH sử dụng rượu, bia, ma tuý hoặc các chất kích thích tương tự khác.
13. Bất kỳ việc điều trị hoặc thử nghiệm nào liên quan đến các bệnh lây lan qua đường tình dục, bất kỳ hội chứng phức hợp liên quan đến hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS), tình trạng và bệnh liên quan đến virút HIV và bất kỳ hậu quả nào của các bệnh, hội chứng và tình trạng trên. **Mở rộng chi trả cho Bệnh xuất phát từ virut HPV bao gồm nhưng không giới hạn CIN 1, 2 (Chứng cổ tử cung nội soi), Ung thư cổ tử cung.**
14. Điều trị và hậu quả của tất cả các loại bệnh tâm thần hoặc rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh chậm phát triển, bệnh rối loạn thiểu tập trung, bệnh tự kỷ (theo nhóm bệnh qui định bởi Mã bệnh Quốc tế ICD).
15. Tử vong hoặc bất kỳ ốm đau, bệnh tật, thương tích nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ chất phóng xạ, nguyên liệu hạt nhân hay thiên tai như động đất, núi lửa, sóng thần...hoặc dịch bệnh gây ra (do cơ quan chính quyền địa phương, Bộ Y Tế công bố).
16. Tham gia vào các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách), tham gia các cuộc diễn tập huấn luyện quân sự, tham gia chiến đấu của lực lượng vũ trang.
17. Chi phí mua, lắp đặt, duy trì hay chỉnh sửa các bộ phận giả (bao gồm chân giả, tay giả, mắt giả, răng giả...), các dụng cụ / thiết bị y tế hỗ trợ điều trị. **Mở rộng: chi trả chi phí đĩa đệm, nẹp, đinh, vis, trong phẫu thuật kết hợp xương, máy hỗ trợ tim, van tim, dao cắt trĩ theo phương pháp mổ longo, dao mổ Longo, dao gramma, stent trong phẫu thuật nong động mạch, rö tán sỏi, lưới trong điều trị thoát vị bẹn, vòi tĩnh mạch (giới hạn 1 đôi/năm).**



Một số điểm loại trừ (2)

Loại trừ áp dụng cho Điều kiện Bảo hiểm Tai nạn

Tham gia tập luyện hoặc tham gia thi đấu các môn thể thao chuyên nghiệp, tham gia vào các hoạt động đua

Loại trừ áp dụng cho Điều kiện Bảo hiểm Chi phí y tế do ốm đau, bệnh tật, thai sản

1. Các sản phẩm vitamin hoặc khoáng chất, thực phẩm chức năng, các loại thuốc bổ sung cho chế độ dinh dưỡng, ăn kiêng, dược mỹ phẩm, mỹ phẩm, các chế phẩm y tế.

- Mở rộng chi trả cho chi phí Vitamin, thuốc bổ, men tiêu hóa theo đơn kê của bác sĩ, hỗ trợ điều trị bệnh:
 - ✓ Ngoại trú và đơn thuốc kê khi xuất viện: được thanh toán tối đa tới chi phí thuốc điều trị
Ví dụ: NĐBH bị sốt xuất huyết được bs kê Vitamin C kèm theo thuốc điều trị.
 - Chi phí thuốc điều trị tổng cộng là VND 200,000
 - Chi phí Vitamin C (được kê trên cùng toa thuốc) tổng cộng là VND 300,000
 - Chi phí Vitamin C > chi phí thuốc điều trị → PVI chi trả tối đa chi phí Vitamin C là VND 200,000
 - ✓ Nội trú: vitamin, thuốc bổ do bác sĩ chỉ định trong thời gian nằm viện bồi thường theo giới hạn ngày nằm viện
 - ✓ Vitamin được sử dụng để điều trị các bệnh được xác định do thiếu hụt vitamin điển hình (Ví dụ: thiếu máu cần bổ sung sắt) được thanh toán theo chi phí thực tế
- Mở rộng chi trả cho chế phẩm y tế hỗ trợ điều trị tai mũi họng (dung dịch xịt mũi/tai) theo chỉ định của bác sĩ như Sterimar, XISAT, Hummer, NaCl ... được chi trả VND 200,000/dơn thuốc
- Mở rộng bảo hiểm chi trả cho dược mỹ phẩm trong điều trị da liễu, thực phẩm chức năng tối đa VND 500,000/dơn thuốc.
- 2. Điều trị rối loạn giấc ngủ, mất ngủ, ngủ ngáy, suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh, lao lực, hội chứng căng thẳng (stress), và/hoặc các tình trạng liên quan. **Mở rộng trong trường hợp là triệu chứng của bệnh khác thuộc phạm vi bảo hiểm**, ví dụ: đau dạ dày dẫn đến mất ngủ thì công ty bảo hiểm thanh toán cho toa thuốc điều trị gồm thuốc đau dạ dày kèm thuốc điều trị mất ngủ nếu toa thuốc ghi rõ việc đau dạ dày dẫn đến mất ngủ. Trường hợp toa thuốc không ghi rõ hoặc chỉ có thuốc điều trị mất ngủ thì công ty bảo hiểm không thanh toán
- 3. Dịch vụ khám hoặc điều trị tại nhà; điều trị tại các trung tâm phục hồi, phòng tắm hơi, spa, khu nghỉ dưỡng, điều dưỡng, an dưỡng, điều trị phục hồi và các cơ sở điều trị bằng thủy lực hay các cơ sở tương tự, các phương pháp thiên nhiên, ngay cả khi việc nằm viện này có nhận được chỉ định y khoa, cũng như nằm tại các bệnh xá.
- 4. Kiểm tra sức khỏe hoặc giám định y khoa mà không liên quan đến việc điều trị bệnh tật.



Một số điểm loại trừ (3)

Loại trừ áp dụng cho Điều kiện Bảo hiểm Chi phí y tế do óm đau, bệnh tật, thai sản (tiếp theo)

5. Khám sức khoẻ định kỳ/thông lệ, bao gồm kiểm tra sức khỏe tổng quát, khám phụ khoa/nam khoa; tầm soát ung thư, điều trị/dùng thuốc điều trị dự phòng; chăm sóc trẻ sơ sinh, tiêm chủng, uống vắc xin phòng ngừa.
 - Mở rộng: Khi phát hiện bệnh thuộc phạm vi bảo hiểm trong quá trình khám sức khỏe định kỳ, PVI đồng ý chi trả cho chi phí xét nghiệm, X-quang, siêu âm, nội soi, thuốc điều trị... liên quan đến bệnh được chẩn đoán. PVI không chi trả cho các xét nghiệm dùng chung cho nhiều mục khám như xét nghiệm máu, xét nghiệm nước tiểu (trừ trường hợp có chỉ định của bác sĩ và có liên quan đến chẩn đoán bệnh cuối cùng).
 - Mở rộng tất cả chi phí khám, kiểm tra, xét nghiệm, chụp chiếu, siêu âm...liên quan đến bệnh hoặc triệu chứng bệnh được ghi rõ trong chứng từ y tế, phục vụ cho việc chẩn đoán để tìm ra bệnh (bao gồm cả phương pháp trực tiếp hoặc xét nghiệm loại trừ) theo giới hạn của đơn cho dù kết quả của việc khám, kiểm tra, xét nghiệm, chụp chiếu, siêu âm này là bình thường
6. Xét nghiệm / kiểm tra định kỳ sau điều trị với thời hạn quá 30 ngày kể từ ngày ra viện và cho kết quả bình thường;
 - Mở rộng chi phí điều trị sau xuất viện trong vòng 45 ngày từ ngày ra viện
 - Mở rộng chi trả cho chi phí tái khám theo chỉ định của bác sĩ, sẽ được chi trả như một lần khám và điều trị cho dù kết quả bình thường hay không cần phải điều trị thêm.
7. Kiểm tra thị lực và thính lực thông thường, điều trị các tật khúc xạ như cận thị, viễn thị, loạn thị; điều trị và phẫu thuật sửa chữa những khiếm khuyết và suy thoái thị lực và thính lực tự nhiên.
8. Khám / điều trị hoặc phẫu thuật các bệnh, dị tật bẩm sinh, di truyền
9. Khám / điều trị những thương tật và chỉ định phẫu thuật có từ trước ngày bắt đầu bảo hiểm
10. Điều trị mang tính chất thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình, chỉnh hình trừ khi việc phẫu thuật này nhằm mục đích tái tạo để phục hồi chức năng của cơ quan bị tổn thương phát sinh trong thời hạn bảo hiểm
11. Điều trị kiểm soát trọng lượng cơ thể (tăng hoặc giảm cân), còi xương / suy dinh dưỡng / béo phì, điều trị mụn trứng cá, điều trị rụng tóc, điều trị tăng sắc tố (nám da).
12. Khám và điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh không có giấy phép hoạt động hợp pháp và không cung cấp được chứng từ/hóa đơn tài chính theo quy định của luật pháp
13. Kế hoạch hoá gia đình, điều trị vô sinh, điều trị bất lực, rối loạn / suy giảm chức năng sinh dục, thụ tinh nhân tạo, liệu pháp thay đổi hoóc môn, thay đổi giới tính hay bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của các điều trị trên
14. Người được bảo hiểm bị nhiễm bệnh sốt rét, phong, lao. **Mở rộng bồi thường cho các chi phí khám, xét nghiệm... nhằm phục vụ cho việc chẩn đoán ra bệnh lao các loại ban đầu tại các bệnh viện không thuộc chương trình Phòng chống bệnh quốc gia. Sau khi chẩn đoán ra bệnh lao thì NDBH phải tiến hành điều trị theo chương trình Phòng chống bệnh quốc gia và trong quá trình điều trị, những chi phí phát sinh không nằm trong chương trình Phòng chống bệnh quốc gia thì sẽ được công ty bảo hiểm bồi thường.**

Hình thức sử dụng bảo hiểm



Cách thức sử dụng Bảo hiểm sức khỏe PVI

Lựa chọn 1: Bảo lãnh viện phí

Ưu điểm:

- Thuận tiện
- Không phải lo thu thập chứng từ
- Không phải trả tiền trước

Khi nào NÊN lựa chọn:

- Điều trị bệnh đơn giản

Lựa chọn 2: Nộp hồ sơ YCBT

Khi nào NÊN lựa chọn:

- Điều trị bệnh hiểm nghèo, bệnh nặng
- Bệnh mãn tính cần theo dõi lâu dài
- Hạn mức bảo hiểm sắp hết

Lựa chọn 1 – Bảo lãnh viện phí

Kiểm tra lại thông tin về bệnh viện:

- Kiểm tra giờ làm bảo lãnh viện phí
- Biết quy định về tạm ứng
- Biết thông tin sử dụng BHYT kết hợp

1

Kiểm tra xem bệnh viện có trong danh sách bảo lãnh viện phí không:

- Xem trên PVI Mobile App
- Check danh sách HR gửi

2

3

4

Đem theo tiền mặt/ thẻ ngân hàng để đề phòng:

- Đóng tạm ứng theo yêu cầu của bệnh viện
- Thanh toán các chi phí ngoài phạm vi bảo lãnh, vượt hạn mức hoặc không thuộc phạm vi bảo hiểm

Đem theo thẻ bảo hiểm và giấy tờ tùy thân:

- Thẻ bảo hiểm điện tử (QR Code)
- CMND/ Passport
- Bản sao giấy khai sinh (nếu em bé đi khám bệnh)

Lựa chọn 1 – Bảo lãnh viện phí

Lưu ý những trường hợp KHÔNG được bảo lãnh viện phí:

- Ngoài giờ làm việc
- Tai nạn
- Nhập viện kiểm tra/theo dõi và chưa có kết quả chẩn đoán từ bác sĩ
- Các chi phí khám & xét nghiệm trước và sau khi nhập viện điều trị nội trú;
- Trong thời gian chờ với bệnh đặc biệt, bệnh có sẵn, bệnh mãn tính tại các bệnh viện công & bệnh viện An Sinh (theo qui định của bệnh viện)
- Một số bệnh viện công (BV Hùng Vương) không tách được chi phí nên cần phải có email xác nhận của nhân viên về việc hoàn trả những chi phí không thuộc phạm vi bảo hiểm
- ~~Nhân viên: Hạn mức Điều trị Ngoại trú / Răng chỉ còn VND 1,000,000~~
(*) New: Áp dụng từ 19/01/2022
- Người thân: Không áp dụng bảo lãnh ngoại trú & răng

Những trường hợp **chưa** được bảo lãnh viện phí **không có nghĩa là không được chi trả bồi thường**, mà Công ty Bảo hiểm cần xác định phạm vi và sẽ chi trả bồi thường sau đó theo quyền lợi trong Hợp đồng Bảo hiểm.

Các Anh Chị vui lòng thanh toán trước và nộp hồ sơ bồi thường về sau.

Lựa chọn 2 – Nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường



KH lựa chọn cơ sở y tế phù hợp, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam



Nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường (trong buổi claim on-site, hoặc về văn phòng PVI)



* : "Ngày" được quy định là ngày làm việc

Thời hạn nộp hồ sơ bồi thường: 365 ngày từ ngày điều trị cuối cùng

32

Lựa chọn 2 – Nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường

Với các hồ sơ Ngoại trú và Răng có hóa đơn điện tử

➤ Qua email (đến hết 31/03/2022)

- Cách thức nộp hồ sơ:
 - Bước 1: Tải Giấy Yêu Cầu Bồi Thường (Claim Form) từ website PVI:
https://www.pvicare.vn/data/main/BM1C.04.GQKNN_Giayyeucuatienbaohiem_Viet.doc và điền đầy đủ thông tin yêu cầu (bao gồm số thẻ bảo hiểm, địa chỉ email và thông tin ngân hàng). Không cần kí tên trên giấy này.
 - Bước 2:
 - Chụp hình lại các chứng từ hiện có
 - VỚI HỒ SƠ NGOẠI TRÚ: Giấy Yêu Cầu Bồi Thường, Toa thuốc/hóa đơn thuốc, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh/hóa đơn kèm theo.
 - VỚI HỒ SƠ RĂNG: Giấy Yêu Cầu Bồi Thường, Phiếu điều trị/hóa đơn/bảng kê chi tiết...
 - Đường link của hóa đơn điện tử, toa thuốc điện tử do cơ sở y tế cung cấp.
 - (*) Mỗi hồ sơ yêu cầu bồi thường cho 01 lần thăm khám để tránh vượt quá dung lượng email.
 - Bước 3: Gửi email đến Văn phòng CSKH PVI Phía Nam theo địa chỉ: hscsskpn@pvi.com.vn
- Hồ sơ phải được gửi đi từ email công ty của nhân viên), nếu dùng email cá nhân thì cần c/c thêm địa chỉ email công ty.
- Tiêu đề email: TÊN CÔNG TY – TÊN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM – SỐ THẺ BẢO HIỂM

➤ Qua PVI Mobile App:

- Cách thức nộp hồ sơ:
 - Bước 1: Đăng nhập vào PVI Mobile App → Chọn mục “Khai báo bồi thường”
 - Bước 2: Điền các thông tin liên quan đến hồ sơ yêu cầu bồi thường
 - Bước 3: Chụp ảnh và đăng ảnh các chứng từ (Giấy Yêu Cầu Bồi thường, Toa thuốc, xét nghiệm, Phiếu điều trị, bảng kê chi tiết, hóa đơn...) lên app
 - Bước 4: Chọn “Gửi khai báo” để hoàn tất việc nộp hồ sơ

Lưu ý khi sử dụng Bảo hiểm PVI

**IMPORTANT
NOTICE**



Lưu ý về hồ sơ bồi thường

Giấy yêu cầu bồi thường

- Họ tên NĐBH
- Mã số thẻ bảo hiểm
- Điện thoại, Email
- Thông tin ngân hàng
- Chữ ký

1

(*) Với hồ sơ yêu cầu bồi thường Trợ cấp COVID, cần phải có chữ ký xác nhận của HR trên Claim Form

Chứng từ y tế

- Bản sao
- PVI yêu cầu bản gốc trong trường hợp cần xác minh

2

Chứng từ tài chính

- Bản gốc Hóa đơn, Biên lai, Phiếu thu

3

CLAIM FORM <small>(Please fulfill required information and send it back to PVI Insurance right after treatment ends.)</small>													
A. Personal information of the Claimant													
Name of the claimant:													
Relationship with Insured:													
Address:													
Tel. No.: E-mail:													
B. Insured's information													
Insured Name: Sex: <input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> Female													
ID card No.: Date of Birth:													
Policy holder: PVI													
Policy No. / PVI Health Ins. Card No.:													
C. Treatment information													
Date of visit or Date of accident:													
Place of accident:													
Medical conditions or Diagnosis/Cause of accident: Positive with Covid-19/ Dương tính Covid-19													
Consequence:													
Type of treatment: <input type="checkbox"/> Out-patient <input type="checkbox"/> In-patient – from to													
D. Payment Information													
<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Information</th> <th>Payment Request Beneficiary Information</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="2">1. Total amount claimed: VND</td> <td><input type="checkbox"/> Cash <input type="checkbox"/> Bank transfer</td> </tr> <tr> <td colspan="2">2. In case of:</td> <td>Beneficiary: Account No: Bank name: HSBC Bank address:</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td><input type="checkbox"/> Death <input type="checkbox"/> Disability <input type="checkbox"/> Medical expenses <input type="checkbox"/> Emergency evacuation <input checked="" type="checkbox"/> Allowance</td> </tr> </tbody> </table>		Information		Payment Request Beneficiary Information	1. Total amount claimed: VND		<input type="checkbox"/> Cash <input type="checkbox"/> Bank transfer	2. In case of:		Beneficiary: Account No: Bank name: HSBC Bank address:			<input type="checkbox"/> Death <input type="checkbox"/> Disability <input type="checkbox"/> Medical expenses <input type="checkbox"/> Emergency evacuation <input checked="" type="checkbox"/> Allowance
Information		Payment Request Beneficiary Information											
1. Total amount claimed: VND		<input type="checkbox"/> Cash <input type="checkbox"/> Bank transfer											
2. In case of:		Beneficiary: Account No: Bank name: HSBC Bank address:											
		<input type="checkbox"/> Death <input type="checkbox"/> Disability <input type="checkbox"/> Medical expenses <input type="checkbox"/> Emergency evacuation <input checked="" type="checkbox"/> Allowance											

Chứng từ y tế cơ bản



Điều trị nội trú

- Giấy ra viện (có ghi rõ chẩn đoán của bác sĩ)
- Giấy chứng nhận phẫu thuật
- Giấy chứng nhận cấp cứu
- **Bảng kê chi tiết viện phí (bản gốc)**
- Toa thuốc xuất viện (nếu có)
- Kết quả xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh (nếu có thực hiện trước khi nhập viện / sau khi xuất viện)



Điều trị ngoại trú

- **Toa thuốc/ sổ khám bệnh có chẩn đoán bệnh cuối cùng**
- Chỉ định & kết quả xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh



Điều trị răng

- Phiếu điều trị răng
- Phim chụp răng (nếu chữa tủy, nhổ răng...)



Điều trị tai nạn

- Chứng từ y tế
- Biên bản tường trình tai nạn
- Giấy nghỉ BHXH hoặc Chỉ định nghỉ điều trị tai nạn
- Xác nhận của Công ty về số ngày thực nghỉ
- **Tử vong:** Hợp đồng lao động, Xác nhận tăng lương, Xác nhận mức lương tại thời điểm tai nạn, Sao kê ngân hàng

Chứng từ y tế cơ bản

Lưu ý:

1. Điều trị Nội trú ra viện phải có **Bảng kê chi tiết viện phí (bản gốc)**
2. Điều trị Ngoại trú phải có **Bảng kê chi tiết chi phí khám chữa bệnh (bản gốc)**
3. Điều trị trong ngày phải có Giấy ra viện & phát sinh chi phí tiền giường.
4. Hồ sơ bệnh án (sổ khám bệnh, toa thuốc) **phải có chẩn đoán bệnh cuối cùng.**
5. Toa thuốc: thuốc phải được mua trong vòng 05 ngày kể từ ngày kê toa
 - ✓ **Phải có dấu mộc của cơ sở khám chữa bệnh**, kèm theo phải có chữ ký, ghi rõ họ tên bác sĩ.
 - ✓ Toa thuốc kê số lượng hơn 30 ngày cho các bệnh không phải là bệnh cần điều trị dài ngày → Bảo hiểm chỉ thanh toán tối đa 30 ngày
 - ✓ Trường hợp **mua thuốc thay thế** (bao gồm cả cùng thành phần dược lý) đều phải được Bác sĩ chỉ định & xác nhận
 - ✓ Toa thuốc thể hiện dòng chữ “mua thuốc theo yêu cầu bệnh nhân” → Bảo hiểm không chi trả cho những chi phí phát sinh liên quan.
6. Tập Vật lý trị liệu / xông thuốc phải có **chỉ định của Bác sĩ về tổng số lần** cần tập & **Phiếu theo dõi** các lần
7. Tử vong do bệnh tại bệnh viện & yêu cầu bồi thường Trợ cấp mai táng: **phải có chứng từ y về bệnh lý điều trị** để xác minh bệnh lý thuộc phạm vi bảo hiểm.

Mở rộng với Bosch:

1. Không yêu cầu Bảng kê chi tiết sinh trọn gói tại BV Phụ sản Hà Nội và BV Phụ sản TW.
2. Khám tại bệnh viện công: đồng ý bỏ đóng dấu mộc của bệnh viện trên đơn thuốc/ sổ khám bệnh nếu trong hồ sơ có phiếu khám hoặc phiếu thu tiền phát sinh tại bệnh viện
3. Với các bệnh viên công ở các tỉnh (nằm ngoài 5 thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Cần Thơ), PVI không yêu cầu bảng kê chi tiết với tổng chi phí điều trị
 - ✓ dưới VND 3,000,000 khi điều trị nội trú
 - ✓ dưới VND 500,000 khi điều trị ngoại trú

Chứng từ nộp với hồ sơ yêu cầu trợ cấp COVID

Requirements with Certificate from local authorities (F0 home treatment)

Yêu cầu về Giấy xác nhận của địa phương (F0 cách ly tại nhà)

Certificate from local authorities must be issued by one of below authorities

Giấy xác nhận của địa phương phải được cấp bởi một trong những cơ quan dưới đây

- ✓ Medical center of Ward/ District; OR

Trung tâm Y tế/ Trạm Y tế/ Cơ sở Y tế Phường/ Xã hay Quận/ Huyện; HOẶC

- ✓ People Committee of Ward/ District as per proposition from Medical center of ward/ district

UBND Phường/ Xã hay Quận/ Huyện dựa trên quyết định của Trung tâm Y tế/ Trạm Y tế/
Cơ sở Y tế

The above certificate from local authorities must include below content

Giấy xác nhận của địa phương trên phải bao gồm những nội dung dưới đây

- ✓ Confirmation of the first date positive with Covid 19/ F0

Xác nhận ngày đầu tiên phát hiện dương tính Covid 19/ F0

- ✓ Statement of PCR/ Rapid test result is optional

Ghi nhận kết quả mẫu test PCR hoặc test nhanh (nếu có)

Mẫu sổ khám bệnh – Thông tin bắt buộc

Thông tin bắt buộc – Sổ khám bệnh

- 1.Tên/địa chỉ bệnh viện tại Trang bìa, và được thể hiện trên con dấu
- 2.Họ tên người bệnh tại Trang bìa
- 3.Chuẩn đoán bệnh**
- 4.Kê thuốc
- 5.Ký tên và đóng dấu của bệnh viện

3

4

Tùy chỉnh

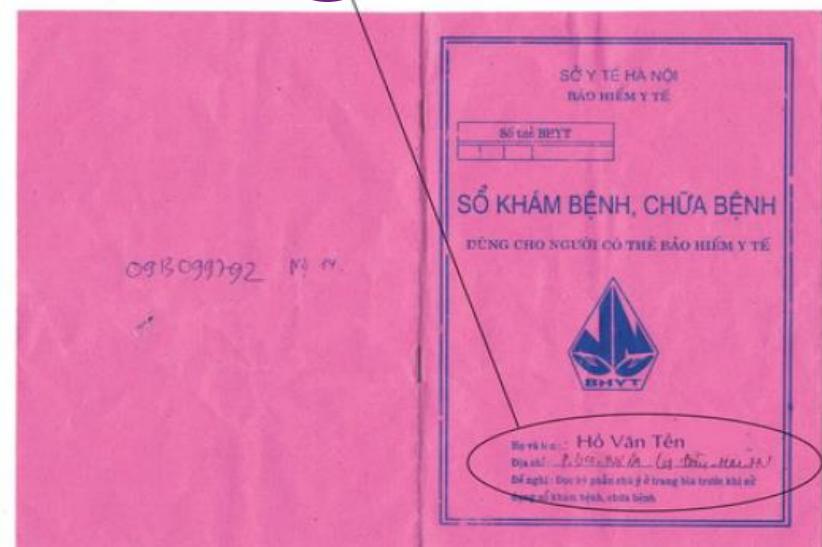
3/4 08	0: Viêm mũi họng/bíng ăn. - Decolgen x 10g ngày uống 15ml chia 3 lần. 0: Peritol 4mg + 15 ngày uống 1 lần - Kẹo Breath x 50g ngày uống 10ml chia 2 lần. - Lixeri ăn x 50g (5g) ngày uống 10ml chia 2 lần. 0: Viêm họng 50mg x 15 ngày uống 1 - Eu mawas x 100g ngày uống 1
-----------	--

NSTC

PHÒNG KHÁM NHI

1 + 5

CHUẨN ĐOÁN VÀ KÊ ĐƠN

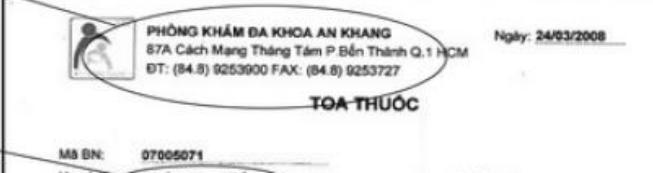


BÌA SỔ KHÁM BỆNH

Mẫu đơn thuốc – Khi không dùng sổ khám bệnh

Thông tin bắt buộc - Chú thích hình:

- 1.Tên/địa chỉ bệnh viện
- 2.Họ tên người bệnh
- 3.Chuẩn đoán bệnh
- 4.Kê thuốc
- 5.Kí tên & Đóng dấu bệnh viện

<p>1</p>  <p>2</p> <p>Họ tên người bệnh: Hồ Văn Tấn Tuổi: 33 nam/nữ Địa chỉ: 87/20/5 Huỳnh Văn Hòan P.15 Q.Bình Tân Căn bệnh: Virus - Nhỏ đờm viêm</p> <p>3</p> <p>ĐƠN THUỐC</p> <p>1) Sibclien say 10 - Ngày 2 lần, mỗi lần 1 2) Tanacetum say 10 - Ngày 2 lần, mỗi lần 1 3) Telfast say 10 - Ngày 2 lần, mỗi lần 1 4) Flixonase ot chua 2 các nát muỗi - Ngày 1 lần, mỗi lần 2 5) _____ - Ngày _____ lần, mỗi lần _____</p> <p>Cộng khoán: _____</p> <p>Ngày 21 tháng 3 năm 2008</p> <p>BÁC SĨ KHÁM BỆNH BS Phan Thị Ngọc Lan PHÒNG KHÁM 87A VĨNH VIỄN TAI MŨI HỌNG TP.HCM</p> <p>Họ tên: BS Phan Thị Ngọc Lan</p> <p>Khám lại xin mang theo đơn này.</p>	<p>4</p>  <p>5</p> <p>PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN KHANG 87A Cách Mạng Tháng Tám P.Bến Thành Q.1 HCM ĐT: (84.8) 9253900 FAX: (84.8) 9253727 Ngày: 24/03/2008</p> <p>TOA THUỐC</p> <p>Mã BN: 07005071 Họ và tên: Hồ Văn Tấn Tuổi: 33 Địa chỉ: A11-07 CC CONIC - Huyện Bình Chánh - Hồ Chí Minh Chẩn đoán: Viêm mũi họng cấp</p> <p>1. Aciglate 400mg 3 VIÊN Ngày uống 1 lần, mỗi lần 1 viên (sáng) 2. Prednisolon 5mg 6 VIÊN Ngày uống 1 lần, mỗi lần 2 viên (sáng(sau ăn no)) 3. Panadol 500 mg 6 VIÊN Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 viên (sáng, chiều, tối) 4. Strepsils C 12 VIÊN Ngày ngậm 4 lần, mỗi lần 1 viên</p> <p>Chỉ định điều trị: xông khí dung Lời dặn BS: GIÔ ẩm cơ thể, không uống nước đá, tránh khói bụi, xào miệng bằng nước muối ấm hàng ngày.</p> <p>Tài khám: 3 ngày</p> <p>BÁC SĨ KHÁM BỆNH BS. NGUYỄN ANH TUẤN </p> <p>* Tờ thuốc này chỉ có giá trị trong thời gian Bác sĩ chỉ định, đề nghị Quý vị không nên tự ý sử dụng.</p>
--	--

Mẫu phiếu điều trị răng – Thông tin bắt buộc

MẪU PHIẾU HẸN

NGÀY VÀ GIỜ	THÔ LAI	NGÀY VÀ GIỜ	THÔ LAI
NGÀY	GHỒ	NGÀY	GHỒ
29/11/07	350	29/11/07	350
150-0.0			
K/L C 32,37	00000	R/K/L C 32,37	(2)
BS Oceania		BS Oceania	350.000
29/11/07	CMT R/36 mảnh	3/1/07	9h - 10h
(RT-RB) · 320.000			
BS Quang			
Máy đục tách đá <u>R/36</u> (19mm)			
Hôm 3/1/07	9h - 10h		
X/367 - Tặng			
K/L C 32,36 (lưới)			

MẪU BÁNG KÊ ĐIỀU TRỊ		VSDM	ĐT	ĐTrung bình	ĐKhoa
		GN: 05			
	<img alt="Handwritten musical notation for the一百-twenty measure of a piece, showing notes on a staff with various markings				

Thông tin bắt buộc - Chú thích hình:

- 1.Tên bệnh viện + tên người bệnh
 - 2.Phương pháp điều trị với từng răng cụ thể
 - 3.Bác sĩ kí tên, Bệnh viện đóng dấu

Chứng từ tài chính cơ bản

Tổng chi phí

Tổng chi phí
dưới 200,000 VNĐ

Các chứng từ
cần có

Biên lai, phiếu thu
(tiền khám, xét nghiệm,
mua thuốc)

Tổng chi phí
từ 200,000 VNĐ

Hóa đơn / biên lai đặc thù,
kèm theo bảng kê chi tiết hóa
đơn

Lưu ý:

- **Trường hợp không bổ sung được Hóa đơn thì bồi thường tối đa VND 200,000**
- **Hóa đơn mua thuốc**: Ngày xuất phải trong vòng 05 ngày kể từ ngày bác sĩ cấp đơn thuốc.
- **Hóa đơn**: xuất trong vòng **30 ngày** kể từ ngày điều trị, không quá năm tài chính
- Phải có **con dấu** của cơ sở y tế/ nhà thuốc (dấu mộc tròn)
- Phải có **chữ ký của người bán hàng, người mua hàng**
- **Bảng kê chi tiết viện phí: bản gốc**

Lưu ý về Hóa đơn điện tử

Trường hợp bệnh viện/phòng khám sử dụng hóa đơn điện tử, PVI chỉ giải quyết hồ sơ bồi thường khi NĐBH cung cấp chứng từ theo một trong các phương án như sau:

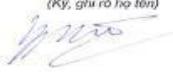
Phương án 1: Bản gốc **Hóa đơn Chuyển đổi từ hóa đơn điện tử** (có chữ ký của người thực hiện chuyển đổi & dấu mộc tròn của cơ sở y tế, trừ trường hợp cơ sở y tế được miễn dấu theo công văn của cơ quan thuế); và **tất cả các chứng từ y tế** bản gốc hoặc bản sao y

Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Mã số thuế: 0302203608 Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM Số tài khoản: 0071000577701 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Điện thoại: 08 38564269 - Fax: 08 39506126								
 HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ Mẫu số: 01GKTKT0001 Ký hiệu: YA/17E Số: 0001044								
Họ tên người mua hàng: NGUYỄN VĂN MƯỜI Tên đơn vị: Mã số thuế: **** Địa chỉ: CC Conic, Xã Phong Phú, H. Bình Chánh, Tp.HCM Hình thức thanh toán: Tiền mặt - Số tài khoản:								
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền suất GTGT	Thuế GTGT	Tiền thuế sau thuế GTGT	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 8 + 6
1	Phi điều trị nội trú					2,177,797		2,177,797
2	Thuốc điều trị nội trú				3,225,640	5%	161,297	3,387,237
Tổng cộng:				8,403,737	161,297	8,565,034		
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm ba mươi tư đồng								
Người thực hiện chuyển đổi			Người mua hàng			Người bán hàng		
Ký, ghi rõ họ tên			(Ký, ghi rõ họ tên)			(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		
 Trần Ngan Ngan B07.185 Ngày chuyển đổi: 27/12/2017								
<i>Này là hóa đơn điện tử được phát hành theo Thông tư 30/2011/TT-BTC. Quý khách có thể tra cứu và xác minh bằng cách đăng nhập tại Website: www.bosch.vin</i>								

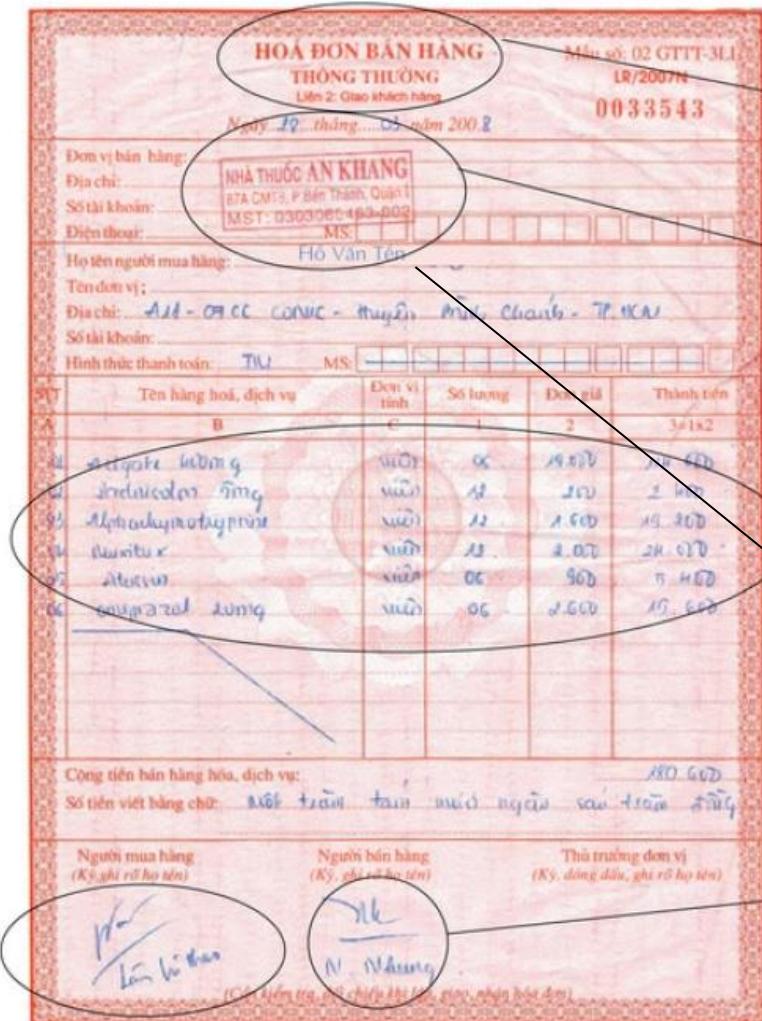
Phương án 2: Bản gốc **Hóa đơn điện tử in ra giấy** có chữ ký của người được bảo hiểm (không cần đóng dấu của cơ sở y tế); **và tất cả** **bản gốc** **chứng từ y tế**

Hóa đơn điện tử

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Mẫu số (Form): 01GKTKT0001 Ký hiệu (Serial): HD10E Số (No.): 0000291						
Đơn vị bán hàng (Issuer): CÔNG TY CP BỆNH VIỆN PHẪU THUẬT THẨM MỸ - RĂNG HÀM MẶT WORLDWIDE Mã số thuế (VAT code): 0312338949 Địa chỉ (Address): 244A Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP Hồ Chí Minh Điện thoại (Tel): 0839257526 - Fax: Số tài khoản (AV/C No.): - Taxis						
Họ tên người mua hàng (Customer's name): NGUYỄN Y MAI Tên đơn vị (Company's name): VPDO ABBOTT LABORATORIES Mã số thuế (Tax code): Địa chỉ (Address): 02 Ngõ Đầu Kê, Quận 1, TPHCM Hình thức thanh toán (Method of payment): Tiền mặt Số tài khoản (AV/C No.):						
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	
1	Cao với răng độ 1 (không chịu thuế)	2 Halm	3	4	5	
1	Trám răng xoang 2, 3, 5 (không chịu thuế)	Răng	1	400.000	400.000	
2			2	400.000	800.000	
Cộng tiền hàng (Total amount): 1,200.000 Thuế suất GTGT (VAT rate): Không chịu Tiền thuế GTGT (VAT Amount): thuế						
Tổng cộng tiền hàng (Total payment): 1,200.000 Số tiền viết bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng (Amount in words)						
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			
						

Được ký bởi CÔNG TY CP BỆNH VIỆN PHẪU THỦẬT THẨM MỸ - RĂNG HÀM MẶT WORLDWIDE Ngày ký: Ngày 09 tháng 12 năm 2016	
<i>TÔI ĐÃ ĐỌC QUY ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÔNG TY CP BỆNH VIỆN PHẪU THỦẬT THẨM MỸ - RĂNG HÀM MẶT WORLDWIDE. www.bosch.vin</i>	

Mẫu hóa đơn thuốc



1 Nếu giá trị trên VND 200,000
Phải có **hóa đơn GTGT** của Tổng Cục
Thuế hoặc Cục Thuế địa phương

2 Phải có **con dấu** của nhà thuốc

3 Các **loại thuốc kê khai** phải giống
trong mẫu đơn thuốc được chỉ định
bởi bác sĩ

4 Phải ghi **tên người đi khám chữa**
bệnh

5 **Chữ ký** người bán và người mua thuốc

Bảng kê chi tiết viện phí

BV.Nhi Đồng 2
Phòng Tài Vụ

BẢNG KÊ VIÊN PHÍ

Ngày thanh toán: 1 /07/2012

Số biên lai: TV120043184

• Loại : viện phí 100 %

Ho và tên:

Tuổi: 01,07 Số thẻ:

Khoa: Thần Kinh

Số bệnh án: 120 7244

Tỉnh: Tp Hồ Chí Minh

Ngày nhập: 11/07/2012 Ngày xuất: 16/07/2012 Chuẩn đoán: Suyễn

STT	Nội dung	Số ngày	Thành tiền	BH thanh toán	BN thanh toán
1	Thuốc		251.149,5		251.149,0
2	Vật tư y tế		98.208,0		98.208,0
3	Xét Nghiệm		60.000,0		60.000,0
4	Phim X Quang KTS		60.000,0		60.000,0
5	Siêu âm - ECG - EEG		50.000,0		50.000,0
6	DVKT thường(xông, thay băng)		255.000,0		255.000,0
7	Các Loại		3.000,0		3.000,0
8	Giường bệnh	1,0	10.000,0		10.000,0
9	Giường dịch vụ	4,0	600.000,0		600.000,0
10	Phí vệ sinh		50.000,0		50.000,0
Tổng cộng:			1.437.357,5		1.437.357,0
11	Tạm ứng viện phí				(1.000.000,0)
	Hoàn lại:			Thu thêm:	437.357,0
Người nhận tiền:		L.Q. Phan		Tử Ngan	

Bảng kê chi tiết viện phí

SỞ Y TẾ TP HCM BỆNH VIỆN TƯ DÙ	PHIẾU THANH TOÁN RA VIỆN			MS : 55/BV-01
- Khoa : HAU SANE	Buồng : 106	Giường :	Số vào viện : 71 27	
- Họ và tên người bệnh :	Tuổi : 28	GT : Nữ	Thanh toán đợt : 01	
- Địa chỉ : gõ vấp - ko bhyt :				
- Vào viện ngày : 28/09/2012	Ra viện ngày : 02/10/2012			
- Chẩn Đoán : Sanh Thường				
Ghi chú :				
VẬT TƯ TIÊU HAO	Số lượng			
GĂNG 2 NGÓN	31.00	39.339		
GĂNG TAY CHUA TT VN (HÀP)	36.00	74.970		
GĂNG CHĂM SÓC BỆNH NHÂN	1.00	2.142		
KÉP RỦN TIẾT TRỨNG	1.00	1.700		
KIM CHÍCH CÁC SỐ 18.20.22	5.00	1.645		
GỒM 1 GRAM	50.00	11.550		
HỘT NHỎT	2.00	4.400		
TÀ GIẤY SPH SỐC P SANH-CX3	1.00	4.485		
TÀ GIẤY PK MỘNG (TRAN)	5.00	16.610		
PHI GIẤY CHỐNG SINH	1.00	1.000		
PHÍ CHỐNG N KHUẨN P SANH	1.00	18.000		
PHÍ CHỐNG N KHUẨN HS E	4.00	28.000		
PHÍ CHỐNG N KHUẨN SẢN A	1.00	7.000		
BĂNG KEO CÁ NHÂN	1.00	330		
VÖNG TAY NHỰA NGƯỜI LỚN	1.00	1.410		
TỔNG CỘNG		217.711		
VẬT TƯ THAY THẾ	Số lượng			
SANH THƯỜNG+MAY TSM YDUNGCU	1.00	20.000		
BN SANE-YDUNGCU	4.00	32.000		
SANH THƯỜNG+MAY TSM YTRANG	1.00	5.000		
BN SANE-YTRANG	8.00	40.000		
BN SANA-YTRANG	1.00	5.000		
TỔNG CỘNG		102.000		
TỔNG VIỆN PHÍ	1,451,000			
TỔNG DỊCH VỤ	670,000			
TỔNG CỘNG THU	2,121,000			
Số tiền bằng chữ : Hai triệu một trăm hai mươi mốt ngàn đồng chẵn				
NGƯỜI LẬP PHIẾU	NHS PHỤ TRÁCH	BỆNH NHÂN		
<i>H Lan</i>	<i>Nguyễn Thị Mỹ</i>	<i>.../...</i>		
Lưu ý : 1. Nộp kèm biên lai ứng trước	02/10/2012 01:50:33 PM			
2. Xin kiểm tra bảng chi tiết trước để được điều chỉnh trước khi thanh toán				

Ứng dụng PVI Mobile App



Ứng dụng PVI Mobile App

Cách cài đặt

1. Tải PVIMobile App (từ AppStore hoặc Android) về máy điện thoại.
2. Tiến hành cài đặt: tùy theo hệ điều hành, cần thực hiện truy cập hoặc điều chỉnh quyền truy cập của ứng dụng.
3. Đăng ký tài khoản: Thực hiện Đăng ký lần đầu tiên bằng Số điện thoại (đã đăng ký với PVI).
4. Nhận được mã OTP gửi trực tiếp về số điện thoại.
5. Dùng mã OTP để log in lần đầu.
6. Sau đó thực hiện thao tác đổi password.

Ứng dụng PVI Mobile App

Tải app PVIMobile từ App Store hoặc Android



PVIMobile

Productivity

★★★★★ 6



GET



PVIMobile

PVI Insurance

Cài đặt

Bạn cũng có thể muốn



Vietcombank
53 MB



La Ban Ban Do
Chinh Xac - La Ba...
9,5 MB

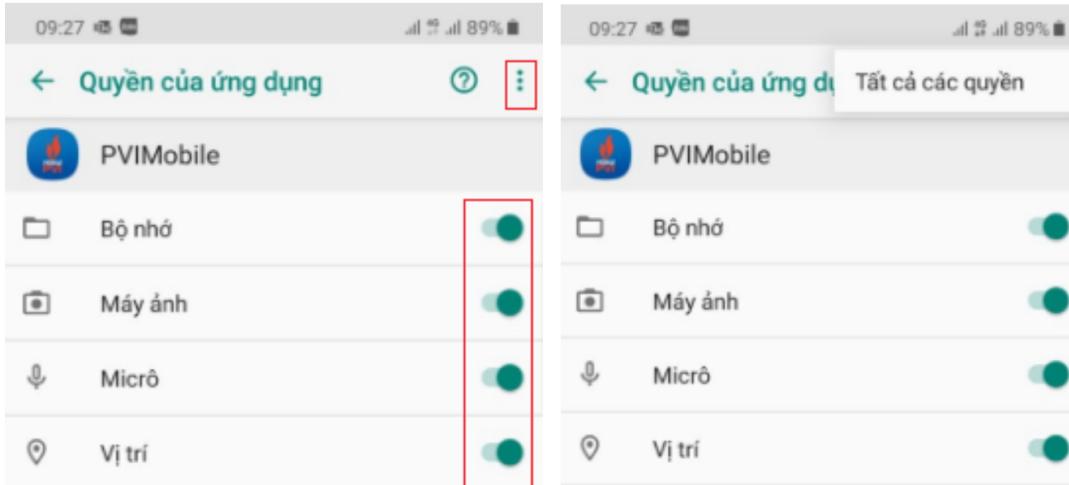


Agribank E-Mobile
Banking
55 MB

Ứng dụng PVI Mobile App

Tiến hành cài đặt, điều chỉnh quyền truy cập

- HĐH Android hiển thị thông báo “PVI Mobile đã dừng”: vào Cài đặt => Ứng dụng => PVI Mobile => Quyền => phân quyền tất cả cho ứng dụng truy cập bộ nhớ, máy ảnh, micro, vị trí ...



Lưu ý: hiện tại trên thị trường có rất nhiều thiết bị sử dụng HĐH Android, do vậy tên truy cập vào ứng dụng để cấp Quyền có thể thay đổi tuy nhiên các bước để cấp Quyền cho ứng dụng trên các thiết bị không thay đổi

- HĐH IOS hiển thị thông báo “Nhà phát triển chưa được tin cậy”: vào Cài đặt => Cài đặt chung => Quản lý thiết bị => PVI Insurance Corporation => PVI Mobile xác minh tin cậy cho App

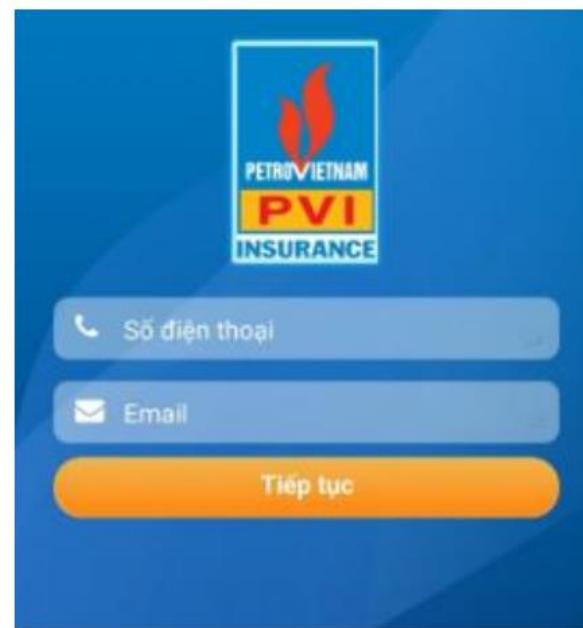
Ứng dụng PVI Mobile App

Đăng kí tài khoản

Các trường bắt buộc

- Số điện thoại
- Email

Sau khi nhập đầy đủ thông tin đăng ký, hệ thống sẽ gửi tự động Mã OTP để hoàn tất quá trình đăng ký



Lưu ý:

- Một số điện thoại có thể nhập cho nhiều số thẻ. Ví dụ trường hợp 1 nhân viên tham gia bảo hiểm cho 3 người thân, có thể sử dụng số điện thoại của nhân viên đó để nhập cho cả 3 người thân.

Ứng dụng PVI Mobile App

Tính năng của Mobile App

- Thẻ bảo hiểm điện tử:** với mã QR Code tích hợp trong App. Bấm chọn mã QR Code để phóng to và sử dụng dịch vụ Bảo lãnh viện phí tại các cơ sở y tế trong hệ thống của PVI.
- Tra cứu thông tin bảo hiểm:** Án chọn số thẻ bảo hiểm, màn hình sẽ hiện thông tin chi tiết của số thẻ, bao gồm: Qui tắc bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm, Phạm vi lãnh thổ, Thông tin đồng bảo hiểm, Thời gian chờ.
- Tra cứu lịch sử khai báo:** Tại màn hình thông tin chi tiết của từng số thẻ, án chọn “Lịch sử khai báo”, màn hình hiển thị tất cả các lần khai báo bồi thường của số thẻ đó.
- Tra cứu lịch sử bồi thường:** Tại màn hình thông tin chi tiết của từng số thẻ, án chọn “Lịch sử bồi thường”, màn hình hiển thị tất cả hồ sơ bồi thường đã phát sinh của số thẻ đó, bao gồm: Số hồ sơ bồi thường/bảo lãnh, Ngày tổn thất, Trạng thái, Cơ sở y tế, Tình trạng bệnh, Bộ phận xử lý, Số tiền bồi thường.
- Tra cứu cơ sở y tế Bảo lãnh viện phí:** Tại màn hình chính, án chọn “Tra cứu” rồi chọn “CSYT Bảo lãnh viện phí”, màn hình hiển thị các CSYT trong hệ thống bảo lãnh viện phí từ gần nhất đến xa nhất so với vị trí của người dùng theo định vị GPS trên điện thoại.



Thông tin liên hệ



Liên hệ

Hotline PVI

Hotline Blvp: **1900 54 54 58**

Hotline hỗ trợ app, thẻ: **0915 482898**

Nộp hồ sơ bồi thường

- Claim on-site
- Gửi trực tiếp về PVI theo địa chỉ:

Thông tin gửi hồ sơ :

Văn phòng đại diện Chăm sóc khách hàng phía Nam –
Tổng công ty Bảo Hiểm PVI

Tầng 1, tòa nhà PV Gas Tower số 673 đường Nguyễn Hữu
Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh

Tel: 028 6290 9118

Fax: 028 6290 9108

Hotline WTW

Tư vấn quyền lợi: **0378 056 907**

Ms. Kim Nhung:

Nhung.nguyen@willistowerswatson.com

28 3910 0976 (ext. 142)

Ms. Thảo Uyên:

Uyen.hoang@willistowerswatson.com

28 3910 0976 (ext. 150)

Hỗ trợ bồi thường:

Ms. Hồng Hạnh:

Hanh.nguyen@willistowerswatson.com

28 3910 0976 (ext. 175)





Thank you